TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG M** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG M,TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện và ông Hà Văn Cương

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M tham gia phiên toà*:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn S, sinh năm 1961, tại huyện Quỳnh Nh, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Cà Văn T và bà Cà Thị O (đều đã chết); bị cáo có vợ L Tòng Thị B và 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sông M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 03/11/2000 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Hàng A K, sinh năm 1974, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Huổi D, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Hàng A L và bà Vàng Thị Ch (đều đã chết); bị cáo có vợ L Vàng Thị M và 07 con; tiền sự: Không; tiền án: tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 19/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông M xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2023 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Kh, Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh làm nhiệm vụ tại bản Là, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã phát hiện tại nhà Cà Văn S, sinh năm 1961 có nhiều người tụ tập có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã vào kiểm tra. Khi đến nhà có Cà Văn S (chủ nhà), Hàng A K, sinh năm 1974 trú tại bản Huổi D, xã Chiềng C; Cà Văn L, sinh năm 1989 (con trai của Cà Văn S); Lò Văn Ng sinh năm 1977 cùng trú bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của K có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 viên nén màu hồng *(K khai nhận là Heroine và Hồng phiến K vừa được Cà Văn S trả công để sử dụng)*. Tổ công tác đã yêu cầu những người trên nếu có đồ vật tài liệu thì giao nộp nên Cà Văn S đã lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 152 viên nén màu hồng *(S khai nhận là Hồng phiến)* mục đích cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Văn S. Kết quả: Không thu giữ đồ vật tài liệu vi phạm.

Ngày 11/3/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, tiến hành cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Số bột liên kết màu trắng thu giữ của Hàng A K có khối lượng 0,09 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu S1.

01 viên nén màu hồng thu giữ của Hàng A K có khối lượng 0,09 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu S2.

152 viên nén màu hồng thu giữ của Cà Văn S có khối lượng 14,42 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu S3, vật chứng còn lại 150 viên có khối lượng 14,24 gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số 565/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.*

Các mẫu ký hiệu S2 và S3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là S2=0,09 gam; S3=0,18 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 14,51 gam loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra các bị cáo Cà Văn S, Hàng A K khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2023, Cà Văn S đi bộ một mình đến khu vực biên giới thuộc bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khi đi S mang theo số tiền 1.500.000VNĐ. Đến khu vực đường vành đai biên giới thuộc bàn L, S gặp một người đàn ông Quốc tịch Lo không quen biết, qua trò chuyện S hỏi mua 1.500.000VNĐ Hồng phiến thì được người đàn ông Quốc tịch Lo đồng ý nhận tiền lấy từ trong người ra đưa cho Xong 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến và đưa thêm 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine. Mua được ma túy, S cất giấu ở túi áo ngực đang mặc rồi đi bộ về nhà. Từ ngày 05/3/2023 đến ngày 10/3/2023 S đã trích ra một ít Heroine và 47 viên Hồng phiến sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Số ma túy còn lại, S cất giấu ở đầu giường ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/3/2023 S đang ở nhà thì Hàng A K ở bản Huổi D, xã Chiềng C, huyện Sông M đến nhà chơi. Do bị đau mắt nên S bảo K chở đến xã Chiềng C để khám bệnh thì K đồng ý chở S vào Bệnh viện Phong và Da Liễu để khám bệnh. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K chở S quay về nhà thì thấy Cà Văn Lanh, sinh năm 1989 (con trai của S) đang ở nhà viết thiệp mời cưới ở góc nhà. Ngồi nói chuyện một lúc, S vào đầu giường ngủ nơi cất giấu ma túy lấy ra 01 viên Hồng phiến từ trong túi Hồng phiến rồi để chung cùng số Heroine còn lại ở trong gói nilon màu hồng mang ra cho K nhằm mục đích trả công cho K về việc trở S đi khám bệnh. Số Hồng phiến còn lại, S cất vào trong túi áo ngực đang mặc. K nhận lấy gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi ngồi uống nước tại bàn. Khi S và K đang ngồi nói chuyện thì Lò Văn Ngọc, sinh năm 1977 ở cùng bản đến chơi ngồi uống nước. Lúc này tổ công tác Công an huyện Sông M phối hợp với Công an xã Chiềng Kh và Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh Lm nhiệm vụ phát hiện có nhiều người tụ tập có biểu hiện nghi vấn về phạm tội ma túy nên tổ công tác đã vào kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy của K và của S. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 75/CT-VKSSM ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông M để xét xử bị cáo: Cà Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự; bị cáo Hàng A K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn S, Hàng A K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hàng A K phạm tôi Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cà Văn S từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hàng A K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 14,24 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Hàng A K do bị cáo L dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Buộc bị cáo Cà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Cà Văn S, Hàng A K không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Sông M phối hợp với Công an xã Chiềng Kh, Đồn Biên phòng Chiềng Kh huyện Sông M lập vào hồi 11 giờ 35 phút, ngày 10/3/2023, bắt quả tang Cà Văn S, Hàng A K có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giư của Cà Văn S 01 túi nilon màu xanh chứa 152 viên nén màu khổng, khối lượng 14,42 gam (*S khai nhận L Hồng phiến*), mục đích cất dấu để sử dụng và bán kiếm lời; thu giữ của Hàng A K 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng, khối lượng 0,09 gam và 01 viên nén màu hồng, khối lượng 0,09 gam *(K khai nhận là Heroine và Hồng phiến K vừa được Cà Văn S trả công),* mục đích cất giấu để sử dụng.

- Kết luận giám định số 565/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam.*

Các mẫu ký hiệu S2 và S3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là S2=0,09gam; S3=0,18gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 14,51gam loại Methamphetamine".

- Lời khai của bị cáo Cà Văn S về việc ngày 05/3/2023 mua được 01 túi Hồng phiến và 01 gói Heroin với giá 1.500.000đ của một người đàn ông Quốc tịch Lo không quen biết tại khu vực biên giới thuộc bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, mục đích để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời. Từ ngày 05/3/2023 đến ngày 10/3/2023 S đã sử dụng một ít Heroine và 47 viên Hồng phiến. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/3/2023 S đang ở nhà thì Hàng A K ở bản Huổi D, xã Chiềng C, huyện Sông M đến nhà chơi. Do bị đau mắt nên S bảo K chở đến xã Chiềng C để khám bệnh thì K đồng ý chở S vào Bệnh viện Phong và Da Liễu để khám bệnh. Sau khi đi khám bệnh về S lấy 01 viên Hồng phiến từ trong túi Hồng phiến rồi để chung cùng số Heroine còn lại ở trong gói nilon màu hồng mang ra cho K nhằm mục đích trả công cho K. K nhận lấy gói ma túy cầm ở

lòng bàn tay trái rồi ngồi uống nước tại bàn nhà của S thì tổ công tác Công an huyện Sông M phối hợp với Công an xã Chiềng Kh và Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh đến kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy của K và của S. Bị cáo Hàng A K thừa nhận nhận số ma túy S đưa nhằm mục đích để sử dụng.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông M, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì Lm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa L hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M truy tố bị cáo Cà Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự; truy tố bị cáo Hàng A K về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự L đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/3/2023 bị cáo Cà Văn S có hành vi cất giấu 14,51 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,09 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy L 14,60 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ; bị cáo Hàng A K có hành vi cất giấu 0,09 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,09 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy L 0,18 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi mà bị cáo Cà Văn S thực hiện đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù.

Hành vi mà bị cáo Hàng A K thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn S L rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Hàng A K L nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Xét vai trò: Trong vụ án này bị cáo Cà Văn S và bị cáo Hàng A K thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, không có vai trò đồng phạm. Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt khác nhau tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cà Văn S, Hàng A K đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung L phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các tình tiết, đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi L người đã bán ma tuý cho bị cáo Cà Văn S ngày 05/3/2023 khu vực biên giới thuộc bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M. Do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Cà Văn Lh, Lò Văn Ng L những người có mặt khi bắt quả tang đối với Cà Văn S và Hàng A K. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo Cà Văn S mua cất giấu ma túy và trả công bằng ma túy cho Hàng A K và việc K cất giấu ma túy Ng, L đều không biết và không được đóng góp mua bán ma túy nên không đồng phạm trong vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông M gồm: 14,24 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở L vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Hàng A K L người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Cà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Văn S.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hàng A K.

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hàng A K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn S 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2023.

- Xử phạt bị cáo Hàng A K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung L phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu huỷ: 14,24 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa Công an huyện Sông M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông M.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Hàng A K được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Cà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm L 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2023).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông M;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long